

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 08 tháng 08 năm 2024

V/v: "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Nam
- Ông Nguyễn Tý

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. có mặt.

* Bị đơn: Ông **Trần Hoài N**, sinh năm 1987; Địa chỉ: : Số K H, tổ C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 02 năm 2024 và tại phiên tòa hôm nay
nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Hoài N kết hôn với nhau vào ngày 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mẫu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không còn tiếng nói chung, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu toà giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hoài N.

- Về con chung: Bà H xác định có 01 con chung với ông Trần Hoài N là Trần Thanh S, sinh ngày 30/01/2020. Ly hôn, nguyện vọng của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu ông N cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng xác định không có nợ chung.

** Ông Trần Hoài N vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản khai của ông về yêu cầu ly hôn của bà H có nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Xuân Hòa kết h với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không còn tiếng nói chung, vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai nên bà H gửi đơn xin giải quyết ly hôn thì ông đồng ý đề nghị Tòa án cho vợ chồng ông được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông xác định có 01 con chung là Trần Thanh S, sinh ngày 30/01/2020. Ly hôn, ông không đồng ý giao cháu Trần Thanh S cho vợ nuôi con, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng xác định không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tổ Tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn cho bà Lê Thị Xuân H và ông Trần Hoài N

+ Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của bà H về quyền nuôi con Trần Thanh S, sinh ngày 30/01/2020. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Thanh S đủ 18 tuổi. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Lê Thị Xuân H về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Trần Hoài N nhưng ông N vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi của bà Lê Thị Xuân H với ông Trần Hoài N, HĐXX xét thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân H với ông Trần Hoài N xây dựng gia đình với nhau kết hôn với nhau vào năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Bà H và ông N trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không còn tiếng nói chung. Vợ chồng sống chung nhà nhưng thực tế ly thân không ai quan tâm đến ai. Hạnh phúc hôn nhân không đạt được bà H gửi đơn yêu cầu ly hôn và ông N thống nhất vì vậy HĐXX công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng bà Lê Thị Xuân H và ông Trần Hoài N. Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của bà H1 và ông

[3.2]. Về con chung: Ông N và bà H xác nhận có một con chung là Trần Thanh S, sinh ngày 30/01/2020. Ly hôn bà H có nguyện vọng được nuôi con yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con 18 tuổi,. Ông N không đồng ý giao con cho vợ và không có ý kiến về mức cấp dưỡng

Xét nguyện vọng của bà H về việc được trực tiếp nuôi Trần Thanh S, thì thấy việc giao quyền nuôi con cho ai phải đảm bảo các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất với trẻ để trẻ phát triển toàn diện. Xét thấy cháu S hiện nay còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của mẹ, xét bà H chứng minh được công việc có thu nhập ổn định và có tài sản là nhà ở riêng. Trong khi đó ông N tuy không đồng ý giao con cho bà H nhưng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh điều kiện nuôi con vì vậy xét thấy việc giao cháu S cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo các điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu HĐXX chấp nhận nguyện vọng của bà H về nuôi cháu Trần Thanh S.

Xét yêu cầu của bà H về yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đồng cho đến cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Xuân H và ông Trần Văn N1 xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H; Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Trần Hoài N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hoài N và bà Lê Thị Xuân H.

2. Giao con chung Trần Thanh S, sinh ngày 30/01/2020 cho bà Lê Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Hoài N cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đồng cho đến cháu đủ 18 tuổi. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lê Thị Xuân H có đơn yêu cầu thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

3. Tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Hoài N và bà Lê Thị Xuân H xác định không có

4. Án phí:

- Bà Trần Thị Xuân H2 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001104 ngày 11 tháng 04 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Bà H2 đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Trần Hoài N chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/08/2024. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

Nơi nhận:

- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

